CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Cần Đước, ngày 06 tháng 12 năm 2024

THỎA THUẬN THỰC HIỆN DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Số: 97/TTTHDVCN – MTCĐ

Giữa

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC

và

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG CẦN ĐƯỚC

Tháng 12 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN THỰC HIỆN DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Số:...97...../TTTHDVCN-MTCĐ

- Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 117/2007/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Căn cứ quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 05/04/2016 của UBND tỉnh Long An quyết định chủ trương đầu tư chấp thuận cho Công Ty Cổ Phần Nước Và Môi Trường Cần Đước về dự án đầu tư nhà máy cấp nước cho 5 xã vùng hạ của huyện Cần Đước.

- Căn cứ vào văn bản số 508/UBND-KT của Ủy Ban ND huyện Cần Đước về việc thống nhất phân vùng cho Công Ty Cổ Phần Nước và Môi Trường Cần Đước cung cấp nước cho 8 xã vùng hạ và 1 Thị Trấn Cần Đước.

- Công văn 14755/UBND-KT ngày 11/11/2024 về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Nước và Môi trường Cần Đước đầu tư tuyến ống cấp nước trực tiếp cho người dân trên địa bàn 2 xã Long Hựu Đông, Long Hựu Tây.

Hôm nay, ngày ...06... tháng .12. năm 2024

Tại: Ủy Ban Nhân Dân Huyện Cần Đước .

Chúng tôi gồm:

I. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC (gọi tắt là Bên A):

- Đại diện là Ông: **ĐÀO HỮU TẤN**
- Chức vụ: Q.Chủ tịch UBND huyện
- Điện thoại: 0272.3712767

Địa chỉ: Khu 1A, Thị trấn Cần Đước, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

II. CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG CẦN ĐƯỚC (gọi tắt là Bên B):

- Đại diện là Ông: **ĐOÀN MINH HẬU**
- Chức vụ: Giám Đốc

- Trụ sở Công ty: Đường Nguyễn Văn Tiến, Xã Mỹ Lệ, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An.

Cùng nhau thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với các nội dung sau:

Điều 1. Mục đích của thoả thuận.

Thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước là văn bản pháp lý được ký giữa Bên A với Bên B ràng buộc quyền hạn và nghĩa vụ của hai bên trong việc bảo đảm dịch vụ cấp nước an toàn, đồng thời bảo đảm hài hoà quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp và cộng đồng, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước với giá cả hợp lý có sự kiểm soát của nhà nước.

Điều 2. Các định nghĩa và giải thích từ ngữ.

1. *Nước sạch*: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt là nước đã qua xử lý có chất lượng bảo đảm, đáp ứng yêu cầu sử dụng cho mục đích ăn uống, vệ sinh của con người (viết tắt là nước sạch).

2. *Đơn vị cấp nước bán buôn:* là đơn vị cấp nước thực hiện việc bán nước sạch cho một đơn vị cấp nước khác để phân phối, bán trực tiếp đến khách hàng sử dụng nước.

3. *Đơn vị cấp nước bán lẻ:* là các đơn vị cấp nước thực hiện việc bán nước sạch trực tiếp đến khách hàng sử dụng nước.

4. *Khách hàng sử dụng nước:* là các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiêu thụ nước, ký hợp đồng mua nước với đơn vị cấp nước bán lẻ để trực tiếp sử dụng hoặc phân phối cho các đối tượng dùng nước trong khu vực dự án, công trình do khách hàng đầu tư, quản lý hạ tầng (các tòa nhà chung cư, khu đô thị, khu công nghiệp …)

5. *Hợp đồng dịch vụ cấp nước bán buôn:* được ký kết giữa đơn vị cấp nước bán buôn và đơn vị cấp nước bán lẻ.

6. *Hoạt động cấp nước:* là các hoạt động có liên quan trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, bao gồm: quy hoạch, tư vấn thiết kế, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, bán buôn nước sạch, bán lẻ nước sạch và sử dụng nước.

7. *Dịch vụ cấp nước:* là các hoạt động có liên quan của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực bán buôn nước sạch, bán lẻ nước sạch.

8. *Hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh:* là một hệ thống bao gồm các công trình khai thác, xử lý nước, mạng lưới đường ống cung cấp nước sạch đến khách hàng sử dụng nước và các công trình phụ trợ có liên quan.

9. *Vùng phục vụ cấp nước:* là khu vực có ranh giới xác định mà đơn vị cấp nước có nghĩa vụ cung cấp nước sạch cho các đối tượng sử dụng nước trong khu vực đó.

Điều 3. Vùng phục vụ cấp nước.

1. Căn cứ quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 05/04/2016 của UBND tỉnh Long An quyết định chủ trương đầu tư chấp thuận cho Công Ty Cổ Phần Nước Và Môi Trường Cần Đước về dự án đầu tư nhà máy cấp nước cho 5 xã vùng hạ của huyện Cần Đước.

- Căn cứ vào văn bản số 508/UBND-KT của Ủy Ban ND huyện Cần Đước về việc thống nhất phân vùng cho Công Ty Cổ Phần Nước và Môi Trường Cần Đước cung cấp nước cho 8 xã vùng hạ và 1 Thị Trấn Cần Đước.

Vùng phục vụ cấp nước:

- Thực hiện cấp nước qua đồng hồ tổng cho các trạm cấp nước hiện hữu trên địa bàn các xã như sau: bao gồm xã Mỹ Lệ, Tân Lân, Phước Đông, Long Hựu Đông, Long Hựu Tây, Tân Ân, Tân Chánh, Phước Tuy và Thị Trấn Cần Đước.

- Cấp nước trực tiếp cho các hộ dân: Công Ty Cổ Phần Nước và Môi Trường Cần Đước muốn đầu tư cấp nước trực tiếp cho các hộ dân tại các xã trên phải được sự thống nhất phê duyệt chủ trương của UBND huyện Cần Đước.

2. Bên B có nghĩa vụ bảo đảm việc đấu nối cung cấp nguồn nước sạch cho các khách hàng sử dụng nước vào mạng lưới cấp nước trong vùng phục vụ của mình, bảo đảm cân đối nhu cầu sử dụng nước đối với các mục đích sử dụng nước khác nhau.

3. Vùng phục vụ của Bên B được quy định tại Khoản 1 Điều này được cho phép bổ sung, điều chỉnh trong các trường hợp sau:

a. Theo yêu cầu của Bên A để phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương và năng lực cung cấp dịch vụ của bên B, tuân thủ theo quy hoạch điều chỉnh cấp nước tỉnh Long An.

b. Đề xuất hợp lý của Bên B được UBND tỉnh chấp thuận, tuân thủ theo quy hoạch điều chỉnh cấp nước tỉnh Long An.

Điều 4. Các điều kiện chất lượng dịch vụ cấp nước của Bên B.

1. Chất lượng nước sạch cung cấp đạt chất lượng nước ăn uống theo quy chuẩn hiện hành;

2. Duy trì đủ áp lực nước cấp tới các khách hàng dùng nước đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành;

3. Thời gian cấp nước đảm bảo cung cấp nước ổn định, liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

4. Lượng nước cung cấp đảm bảo đáp ứng các yêu cầu dùng nước của khách hàng trong vùng phục vụ;

5. Tiêu chuẩn nước cấp: Đảm bảo chất lượng nước phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống và các quy định có liên quan của UBND tỉnh, trước mắt nước cấp cho các khách hàng sử dụng phải đảm bảo phù hợp : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2009/BYT về chất lượng nước ăn uống do Cục Y tế dự phòng và Môi trường biên soạn và được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành theo Thông tư số: 04/2009/TT - BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 đã hết hiệu lực từ ngày 01/7/2021. Và hiện nay đang sử dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế;

6. Kết cấu và vật liệu xây dựng công trình cấp nước phải đảm bảo yêu cầu bền vững, ổn định trong suốt thời hạn sử dụng (tuổi thọ) công trình dưới tác động của điều kiện tự nhiên, các tác động của môi trường xung quanh, các tác động trong quá trình vận hành.

Điều 5. Định hướng kế hoạch phát triển cấp nước.

1. Trên cơ sở: Chương trình, định hướng phát triển lĩnh vực cấp nước; quy hoạch, kế hoạch cấp nước của tỉnh Long An; yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, Bên B xây dựng Kế hoạch đầu tư trang thiết bị, công nghệ phục vụ quản lý, vận hành, cải tạo, nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước của mình nhằm đảm bảo lưu lượng, chất lượng nước cấp đến các khách hàng trong vùng phục vụ.

2. Nội dung của Kế hoạch đầu tư, phát triển cấp nước của Bên B bao gồm:

a) Kế hoạch đầu tư phủ kín dịch vụ cấp nước cho các khu vực trong vùng phục vụ cấp nước:

Do các khu vực trong vùng phục vụ được quy định tại khoản 1, Điều 3 hầu hết đã có hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước do Công ty Cổ phần Nước và Trường Cần Đước, và các trạm nước sạch Nông Thôn xây dựng tại các xã tương ứng quản lý. Vì vậy, Công ty Cổ phần Nước và Môi Trường Cần Đước sẽ tiếp tục phát triển các mạng lưới phân phối, dịch vụ đồng bộ với kế hoạch, tiến độ phát triển hình thành các khu công nghiệp, khu đô thị, khu tái định cư, khu dãn dân, khu dân cư mới để kịp thời cấp nước cho các đối tượng dùng nước mới trong vùng phục vụ.

b) Kế hoạch dự kiến thực hiện các dự án đầu tư phát triển mạng lưới, bổ sung, tăng cường, cải tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước:

Hiện tại còn một số khu vực trong vùng phục vụ chưa được cấp nước từ hệ thống cấp nước mặt tập trung. Trên cơ sở yêu cầu đề nghị từ chính quyền địa phương và nhu cầu bức thiết của người dân, trong năm 2024-2030 Công ty Cổ phần Nước và Môi Trường Cần Đước sẽ đầu tư, xây dựng và hoàn thiện hệ thống cấp nước để kịp thời cấp nước cho các xã, khu dân cư, đồng thời đảm bảo phủ kín toàn bộ địa bàn trong khu vực Công ty thực hiện dịch vụ cấp nước; cụ thể một số dự án công trình chính dự kiến thực hiện, bao gồm:

STT	Tên Công Trình Hướng Tuyến	Thời gian thực hiện
1	Đầu tư, xây dựng tuyến ống truyền tải nước sạch D450,D315 từ Cầu Chợ Đào đến Thị Trấn Cần Đước	**2023**
2	Đầu tư, xây dựng tuyến ống truyền tải nước sạch D315,225 (L=4km) từ Thị Trấn Cần Đước đến trạm Tăng áp Phước Tuy, Tân Ân, huyện Cần Đước.	**Năm 2024**
3	Đầu tư, xây dựng tuyến ống truyền tải nước sạch D160 (L=3,5km) tuyến tránh Quốc Lộ 50.	**Năm 2024**
4	Đầu tư, xây dựng tuyến ống truyền tải nước sạch D160 (L=3km) từ Ngã 3 Kinh đến Cầu Mỹ Lợi xã Phước Đông.	**Năm 2024**
5	Đầu tư, xây dựng tuyến ống D110 (L=3,8km) đường ĐT.826 từ cầu Chợ Đào về QL50.	**Năm 2024**
6	Đầu tư, xây dựng tuyến ống truyền tải nước sạch D160 (L=5km) từ Cầu Kinh Nước Mặn về Long Hựu Tây	**Năm 2025**
7	Đầu tư, xây dựng tuyến ống truyền tải nước sạch D315 (L=5km) từ khu CN IMG Phước Đông về Xã Long Hựu Đông	**Năm 2025**
8	Đầu tư, xây dựng tuyến ống phân phối trên 2 xã Long Hựu Tây, Long Hựu Đông cấp nước trực tiếp cho người dân.	**Năm 2025**
9	Đầu tư, xây dựng tuyến ống truyền tải nước sạch D600 từ ngã tư Chợ Trạm đến KCN Cầu Cảng Phước Đông, huyện Cần Đước.	**Năm 2025**
10	Đầu tư, xây dựng tuyến ống phân phối ấp 4, ấp 6, ấp 7 xã Phước Tuy	**Năm 2025**
11	Đầu tư, xây dựng tuyến ống phân phối xã Tân Ân, Tân Chánh	**Năm 2026**

+ Tổng nhu cầu tiêu thụ giai đoạn năm 2030 của khu vực khoảng 15.000 m3/ngđ;

Ngoài các dự án phát triển mạng tập trung nêu trên, hàng năm Công ty Công ty Cổ phần Nước và Môi Trường Cần Đước xây dựng và thực hiện các dự án đấu bổ sung tăng cường, cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước chống thất thoát khu vực mạng cũ để tăng cường dịch vụ cấp nước, đảm bảo an toàn cấp nước; các dự án công trình bổ sung đồng hồ tổng, đồng hồ bán lẻ, lắp đặt các thiết bị công nghệ để nâng cao năng lực hiệu quả quản lý vận hành hệ thống cấp nước, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước đến khách hàng.

c) Kế hoạch nâng cấp nhà máy nước Mỹ Lệ:

HTCN	Công suất Hiện có 2024 (m^3/ngày)	Công suất tăng thêm (m^3/ngày)				Tổng công suất (m^3/ngày)			
		2025	2030	2040	2050	2025	2030	2040	2050
Công Ty CP Nước và MT Cần Đước	8.000	22.000	10.000		20.000	30.000	40.000	40.000	60.000

Điều 6. Nguồn tài chính để thực hiện kế hoạch phát triển cấp nước.

+ Nguồn vốn thực hiện: Vốn khấu hao tài sản cố định, vốn huy động từ cổ đông, vốn vay.

Điều 7. Giá nước sạch.

Giá bán nước sạch theo Quyết định của UBND tỉnh Long An ban hành.

Điều 8. Quyền và Nghĩa vụ của Bên B.

1. Bên B có các quyền sau:

a) Được đảm bảo vùng phục vụ cấp nước (không bị trùng lấn) để thực hiện các hoạt động cấp nước cho toàn bộ khách hàng sử dụng nước (quy định tại khoản 4 điều 2) trên địa bàn được giao thực hiện dịch vụ cấp nước (quy định tại điều 3) của Thỏa thuận này và các quy định của pháp luật hiện hành;

b) Yêu cầu thực hiện các cam kết về hỗ trợ đầu tư, phát triển cấp nước, đảm bảo lộ trình điều chỉnh giá nước, bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước theo quy định hiện hành;

c) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các quy định quản lý chuyên ngành, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến hoạt động cấp nước;

d) Đề xuất hoặc tham gia ý kiến vào việc lập quy hoạch cấp nước trên phạm vi vùng phục vụ cấp nước của bên B;

e) Được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2. Bên B có các nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ các quy trình, quy phạm vận hành hệ thống cấp nước;

b) Xử lý sự cố, khôi phục việc cấp nước;

c) Thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường;

d) Đầu tư lắp đặt đường ống đến điểm đấu nối bao gồm cả đồng hồ nước cho khách hàng sử dụng nước trừ trường hợp có các thoả thuận khác;

đ) Bảo vệ an toàn nguồn cấp nước, xây dựng đới phòng hộ vệ sinh khu vực lấy nước, hệ thống công trình cấp nước theo quy định;

e) Bảo đảm cung cấp dịch vụ cấp nước cho khách hàng, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ theo quy định;

g) Báo cáo đột xuất khi được yêu cầu và định kỳ theo quy định tới UBND tỉnh, Bên A, cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước thuộc phạm vi cấp nước của bên B;

h) Bồi thường khi gây thiệt hại cho khách hàng sử dụng nước theo quy định của pháp luật;

i) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

j) Xây dựng quy trình quản lý, ứng phó, khắc phục rủi ro; bố trí nguồn nhân lực, trang thiết bị kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố nhằm giảm thời gian ngừng cấp nước và đáp ứng yêu cầu cung cấp nước ổn định;

k) Lập và triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn các hệ thống cấp nước do đơn vị quản lý theo lộ trình được phê duyệt; tổ chức giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện cấp nước an toàn; cập nhật, bổ sung kế hoạch giai đoạn sau;

l) Cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, bảo đảm về chất lượng dịch vụ cấp nước trong phạm vi vùng phục vụ của bên B;

m) Có nhiệm vụ tổ chức lực lượng bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước do mình quản lý;

n) Có nhiệm vụ tổ chức sản xuất an toàn, cung cấp ổn định dịch vụ cấp nước cho các khách hàng sử dụng nước về chất lượng nước, áp lực, lưu lượng và tính liên tục theo quy chuẩn kỹ thuật và Hợp đồng dịch vụ cấp nước đã ký kết;

o) Tôn trọng quyền lợi của các đơn vị cấp nước, trạm khai thác nước hiện hữu trong phạm vi thỏa thuận dịch vụ cấp nước, trường hợp cấp nước trực tiếp cho người dân thuộc phạm vi có tuyến ống cấp nước do các đơn vị khác đang cấp phải có ý kiến thống nhất của cơ quan nhà nước.

Điều 9. Quyền và Nghĩa vụ của Bên A.

1. Bên A có các quyền hạn sau:

a. Yêu cầu Bên B cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, bảo đảm về chất lượng dịch vụ cấp nước trong vùng phục vụ;

b. Được bồi thường thiệt hại do Bên B gây ra theo quy định của pháp luật;

c. Kiểm tra hoạt động cấp nước của Bên B trong vùng phục vụ cấp nước và yêu cầu Bên B đảm bảo các điều kiện về số lượng, chất lượng dịch vụ cấp nước theo quy định;

d. Yêu cầu Bên B thực hiện các quy định của pháp luật, các quy trình, quy phạm kỹ thuật hoặc khắc phục kịp thời các sự cố để khôi phục hoạt động cấp nước trong vùng phục vụ cấp nước;

e. Yêu cầu Bên B báo cáo và cung cấp các tài liệu, thông tin liên quan về tình hình hoạt động sản xuất, cung cấp nước và chất lượng nước.

2. Bên A có các nghĩa vụ sau:

a. Yêu cầu UBND các thị trấn, xã, các tổ chức, cá nhân trong vùng phục vụ cấp nước của bên B có trách nhiệm phối hợp với đơn vị cấp nước bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước trên phạm vi cấp nước của bên B;

b. Đảm bảo cho Bên B quyền được thực hiện các hoạt động cấp nước và cung cấp dịch vụ cấp nước trong vùng phục vụ cấp nước của Bên B;

c. Phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước, về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp giữa hai bên.

- Phối hợp các Sở ngành theo chức năng nhiệm vụ giải quyết các thủ tục liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án theo quy định.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan thông tin đại chúng và trường học tổ chức phổ biến, giáo dục, hướng dẫn nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về cấp nước.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về cấp nước.

- Phối hợp các Sở ngành theo chức năng nhiệm vụ giải quyết các thủ tục liên quan đến việc đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống cấp nước của bên B theo quy định.

Điều 11. Chuyển nhượng quyền kinh doanh dịch vụ cấp nước.

Chuyển nhượng một phần hay toàn bộ quyền kinh doanh dịch vụ cấp nước của Bên B cho các tổ chức, cá nhân khác phải có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân huyện và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 12. Giải quyết tranh chấp và vi phạm.

Các quy định về giải quyết tranh chấp và vi phạm thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước theo các quy định của Nghị định và pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 13. Sửa đổi thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước.

1. Các bên có thể đề nghị sửa đổi thỏa thuận này trong các trường hợp sau đây:

a. Khi có sự thay đổi về quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, cơ chế chính sách hoặc quy định của pháp luật liên quan trực tiếp đến nội dung của thỏa thuận này.

b. Để phù hợp với việc điều chỉnh lại vùng phục vụ cấp nước theo quy định tại Khoản 3, Điều 3 Thỏa thuận này.

c. Để phù hợp với các thay đổi, yêu cầu của thực tế liên quan đến việc thực hiện hoạt động cấp nước của Bên B hoặc cơ chế kiểm tra, giám sát và phối hợp, hỗ trợ của Bên A.

2. Việc sửa đổi và nội dung sửa đổi thỏa thuận này phải được hai bên đồng ý thống nhất bằng phụ lục kèm theo hoặc ký kết lại Thỏa thuận này.

Điều 14. Chấm dứt thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước.

1. Thỏa thuận này được chấm dứt trong các trường hợp sau:

a. Theo thỏa thuận của các bên.

b. Bên B không còn điều kiện để cung cấp nước.

c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Khi Thỏa thuận này chấm dứt, Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B giải quyết các vấn đề tồn tại, Bên B có quyền thu hồi hoặc chuyển nhượng theo quy định các công trình cấp nước đã đầu tư, xây dựng để thực hiện hoạt động cấp nước theo thỏa thuận này.

Điều 15. Các trường hợp bất khả kháng.

1. Trường hợp bất khả kháng là những sự kiện, hoàn cảnh xảy ra ngoài dự kiến và tầm kiểm soát của Bên B gồm:

a. Chiến tranh, thiên tai, địch họa, hỏa hoạn.

b. Khủng bố, bạo động, phá hoại có tính chất tội phạm.

c. Sự cố nghiêm trọng về nguồn nước cấp cho Bên B.

d. Sự cố nghiêm trọng về nguồn điện cấp cho Bên B.

e. Những tác động không lường trước được do khách quan hoặc do bên thứ ba làm hư hỏng hệ thống cấp nước của Bên B.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, Bên A sẽ phối hợp cùng các ngành, cơ quan chức năng và Bên B xử lý, khắc phục kịp thời đảm bảo khôi phục hoạt động cấp nước như trước khi xảy ra hoặc thực hiện phương án để cung cấp nước sạch tạm thời cho các khu vực bị ảnh hưởng.

Điều 16. Các quy định khác.

1. Thông báo, thông tin liên lạc: Bất kỳ thông báo hoặc thông tin liên lạc nào khác "Thông Báo" được đưa ra hoặc gửi bởi một Bên sẽ được lập thành văn bản có thể đọc được (bao gồm cả đánh máy) và ghi địa chỉ như được nêu tại phần đầu của thỏa thuận (hoặc địa chỉ được bất kỳ Bên nào thông báo bằng văn bản đến cho Bên kia gửi theo từng thời điểm).

2. Trong thời hạn có hiệu lực của Thỏa thuận này, Bên B được sử dụng các nhà thầu phụ để thực hiện một hoặc nhiều công đoạn của hoạt động cấp nước trong vùng phục vụ cấp nước khi đã được Bên A chấp thuận.

3. Điều kiện và trình tự, thủ tục khi sử dụng nhà thầu phụ của Bên B thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Hiệu lực thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước.

1. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi được chấm dứt theo các trường hợp quy định tại Điều 14 Thỏa thuận này.

2. Bản Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước này được hai bên cùng lưu giữ, mỗi bên 04 bản, và được gửi đến các Sở, Ngành chức năng, UBND các thành phố, thị xã, huyện, xã, phường liên quan để

3. giám sát hoặc phối hợp thực hiện.

4. Các phụ lục đính kèm.

- Phụ lục 1: Bản đồ vùng phục vụ cấp nước của Bên B;
- Phụ lục 2: Bản đồ hiện trạng hệ thống cấp nước hiện có;
- Phụ lục 3: Các văn bản pháp lý liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG CẦN ĐƯỚC	UBND HUYỆN CẦN ĐƯỚC
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG CẦN ĐƯỚC	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC T. LONG AN
GIÁM ĐỐC Đoàn Minh Hậu	Q. CHỦ TỊCH UBND HUYỆN Đào Hữu Tấn

MẶT BẰNG TUYẾN ỐNG CẤP NƯỚC
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG CẦN ĐƯỚC

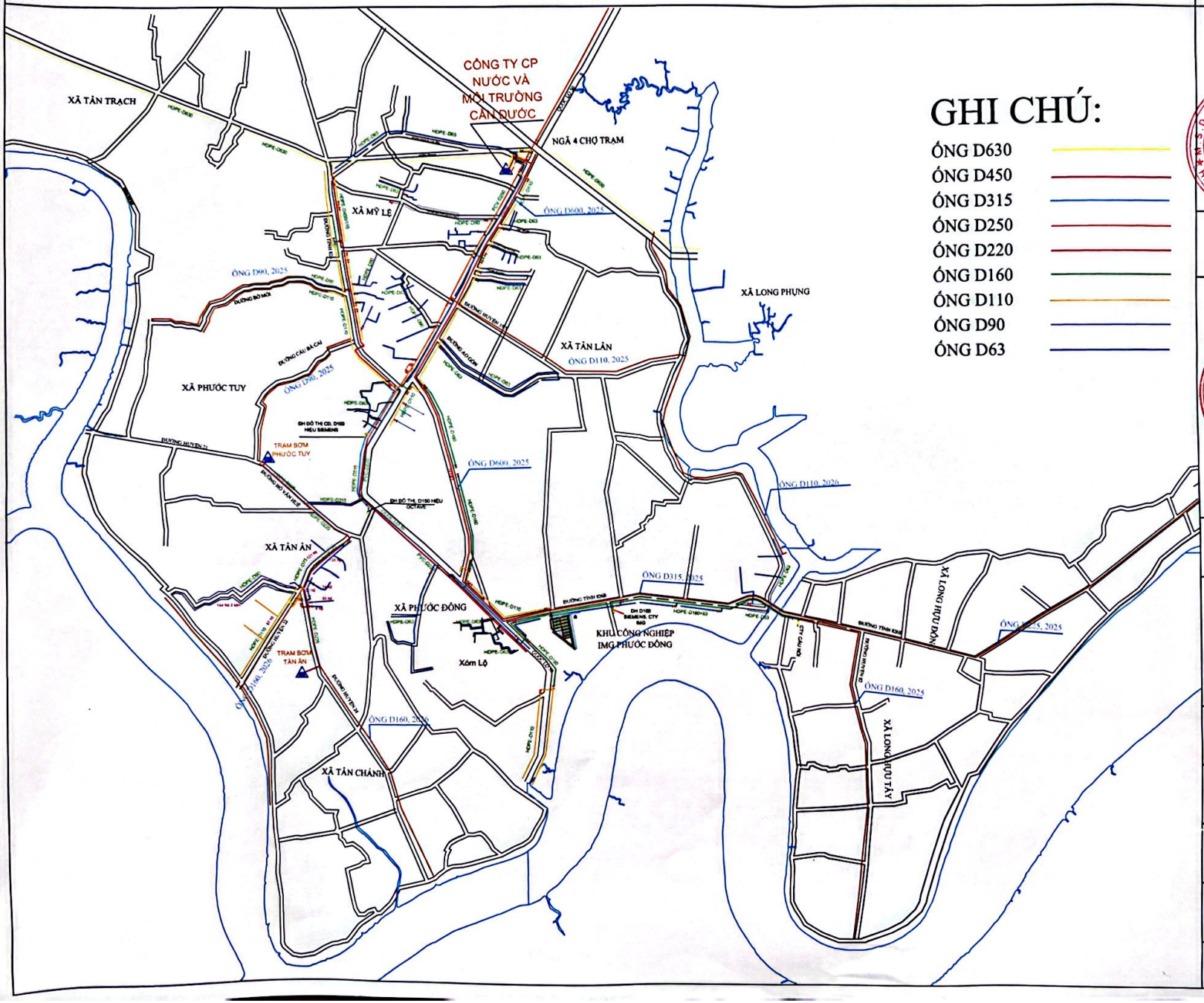

GHI CHÚ:

- ỐNG D630
- ỐNG D450
- ỐNG D315
- ỐNG D250
- ỐNG D220
- ỐNG D160
- ỐNG D110
- ỐNG D90
- ỐNG D63

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG CẦN ĐƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG CẦN ĐƯỚC

GIÁM ĐỐC
Đoàn Minh Hậu

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC LONG AN

Q. CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Đào Hữu Tấn

TÊN BẢN VẼ

TUYẾN ỐNG HIỆN HỮU và ĐẦU TƯ MỚI

BẢN VẼ SỐ: 2/2

LẦN:	NGÀY	NỘI DUNG
1	2024	
2		
3		

Scanned with CamScanner

BẢN ĐỒ VÙNG CẤP NƯỚC
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG CẦN ĐƯỚC
8 xã Vùng Hạ và Thị Trấn Cần Đước

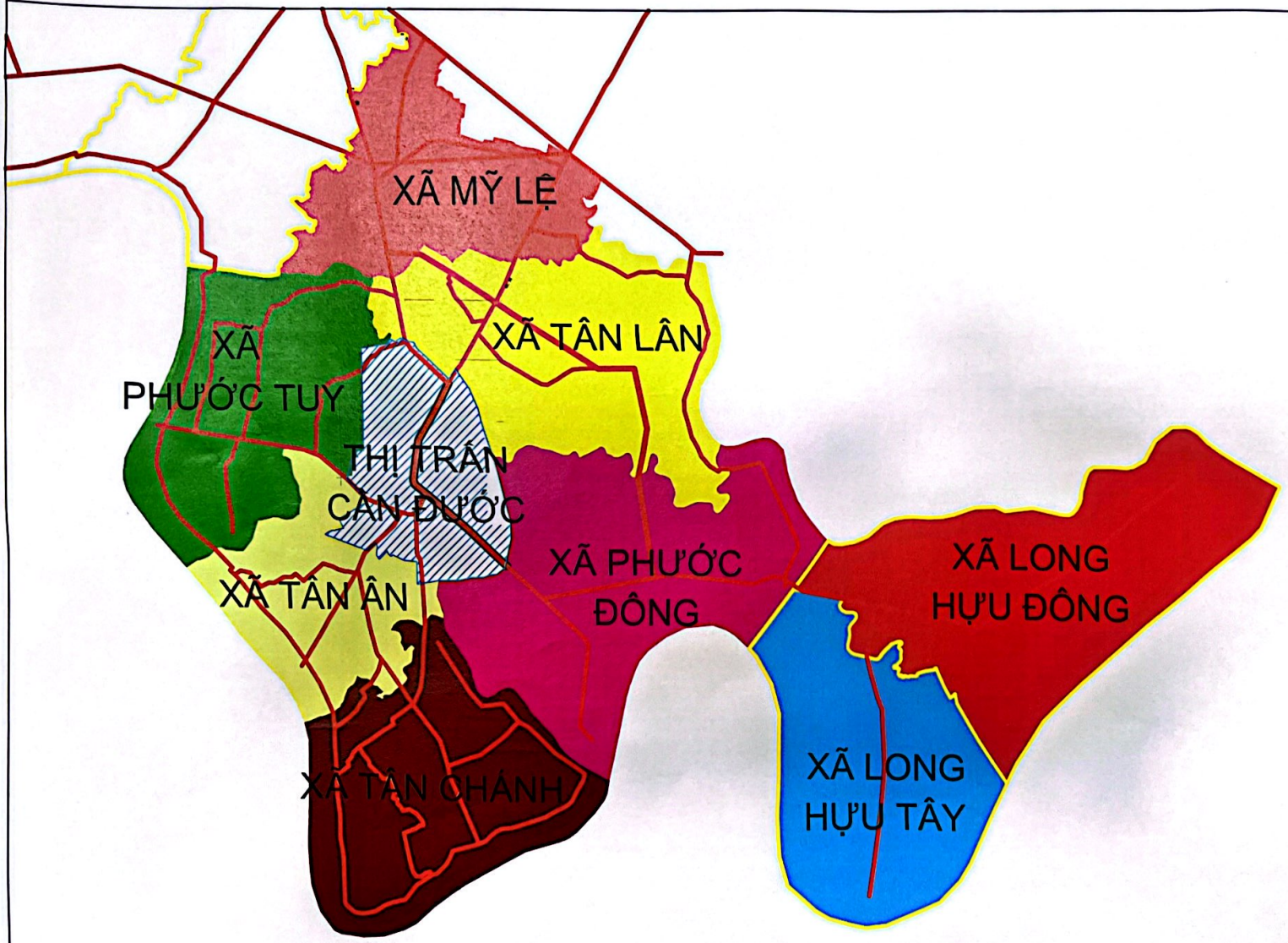

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG CẦN ĐƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG CẦN ĐƯỚC

GIÁM ĐỐC
Đoàn Minh Hậu

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC

Q. CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Đào Hữu Tấn

TÊN BẢN VẼ

VÙNG CẤP NƯỚC
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG CẦN ĐƯỚC

BẢN VẼ SỐ: 1/2

LẦN:	NGÀY	NỘI DUNG
1	2024	
2		
3		

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1324/QĐ-UBND	*Long An, ngày 05 tháng 4 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 5262/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện Cần Đước;

Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Cần Đước;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 250/BC-SKHĐT ngày 25/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG CẦN ĐƯỚC

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 1101803781 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp, đăng ký lần đầu ngày 04/11/2015.

Địa chỉ trụ sở chính: Khu 1A, thị trấn Cần Đước, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Huỳnh Văn Nhàn.

Giới tính: Nam Sinh ngày: 15/12/1966 Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số 023061719 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/3/2012.

Địa chỉ thường trú: số 57/34 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: số 57/34 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: Nhà máy cấp nước cho 04 xã vùng hạ của huyện Cần Đước.

2. Mục tiêu dự án: Khai thác xử lý và cung cấp nước sinh hoạt.

3. Quy mô dự án: công suất thiết kế dự kiến 2.900 m^3/ngày đêm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An *(vị trí, ranh giới khu đất thực hiện dự án theo 04 bản trích lục bản đồ địa chính đính kèm).*

5. Diện tích mặt đất sử dụng: khoảng 7.374,3 m^2 *(chưa đo đạc cụ thể).*

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 42.348.569.000 VNĐ (bốn mươi hai tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng Việt Nam). Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là: 9.000.000.000 VNĐ (chín tỷ đồng Việt Nam). Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp (tỷ đồng Việt Nam)	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
1	Công ty CP Công trình đô thị Cần Giuộc	9	21,2	Tiền mặt	90 ngày sau khi có chủ trương đầu tư
2	Vốn vay và vốn khác	khoảng trên 33 tỷ đồng	78,8	Tiền mặt	Theo tiến độ dự án

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Tháng 1/2016 – 5/2016: thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị máy móc, vận hành thử.

- Quí II năm 2016: vận hành phát nước vào mạng lưới đường ống.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các điều kiện, trách nhiệm của nhà đầu tư thực hiện dự án

a) Đảm bảo vốn thuộc sở hữu theo quy định để đầu tư dự án.

b) Thực hiện ký quỹ thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;

c) Việc thực hiện các thủ tục đất đai phải phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chỉ được triển khai dự án (san lấp mặt bằng, đầu tư hạ tầng, xây dựng công trình…) sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích sử dụng phù hợp để thực hiện dự án;

d) Trong quá trình thực hiện dự án, nhà đầu tư phải thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

đ) Thực hiện xây dựng, kinh doanh theo quy hoạch, thiết kế xây dựng được phê duyệt.

e) Thực hiện dự án theo đúng tiến độ nêu tại Khoản 8 Điều 1 quyết định này.

g) Thực hiện thủ tục về khai thác nước phục vụ dự án theo quy định.

Điều 4. Trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành quyết định này, nhà đầu tư phải hoàn thành các thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy theo quy định. Hết thời hạn trên nếu nhà đầu tư chưa hoàn thành các thủ tục và không được giãn tiến độ thực hiện thì quyết định này hết hiệu lực thi hành.

Điều 5. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Cần Đước; Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Cần Đước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Phòng TNMT huyện Cần Đước;
- UBND xã Mỹ Lệ;
- Phòng NCKT;
- Lưu: VT, SoKHĐT, MB.

CHUTRUONG-NUOCCANDUOC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Lê Tấn Dũng

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Diện tích: 1 mảng 300 m² (chưa đo đạc cụ thể) Tờ bản đồ số 03.

Vị trí đất: Xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

Tỷ lệ: 1/100

(Bản trích lục này có giá trị xin chủ trương UBND tỉnh)

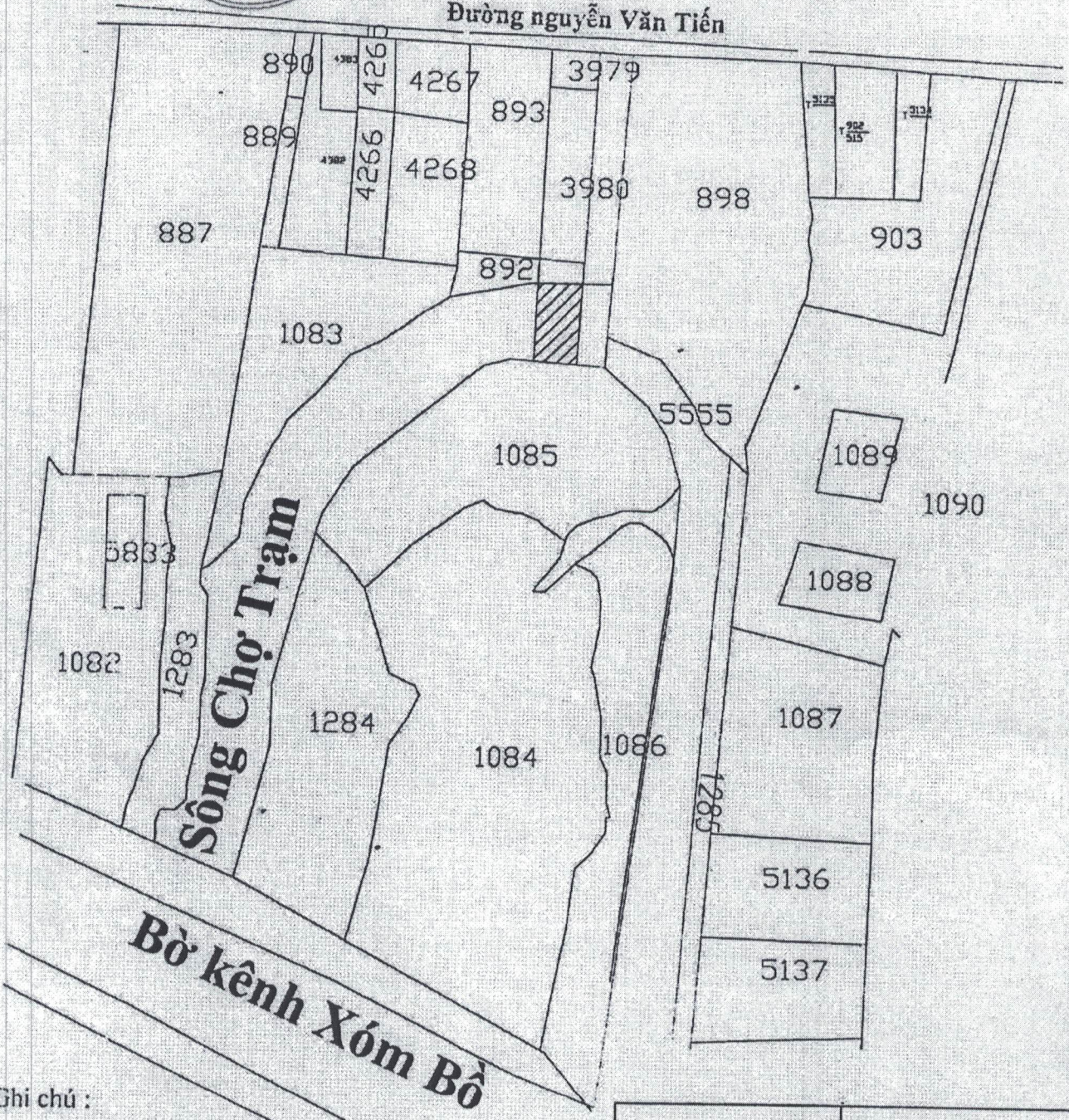

Ghi chú :

Vị trí trích lục :

NGƯỜI TRÍCH LỤC Ngày 07 tháng 3 năm 2016	PHÒNG TN & MT Trưởng phòng Ngày 07 tháng 3 năm 2016
Phạm Minh Hùng	Nguyễn Tấn Thành

TAI TL009.5054.5059.5058 . THIEN HOP.TBD 03.T10.2015.

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Số thứ tự thửa đất: **5058**; Tờ bản đồ số: **03**
xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An;
2. Diện tích: **4139m²**.
3. Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)
4. Tên người sử dụng đất: **Lê Nguyên Thiên Hợp**
Địa chỉ thường trú: thị trấn Cần Giuộc , huyện Cần Giuộc , tỉnh Long An
5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất
6. Bản vẽ thửa đất:

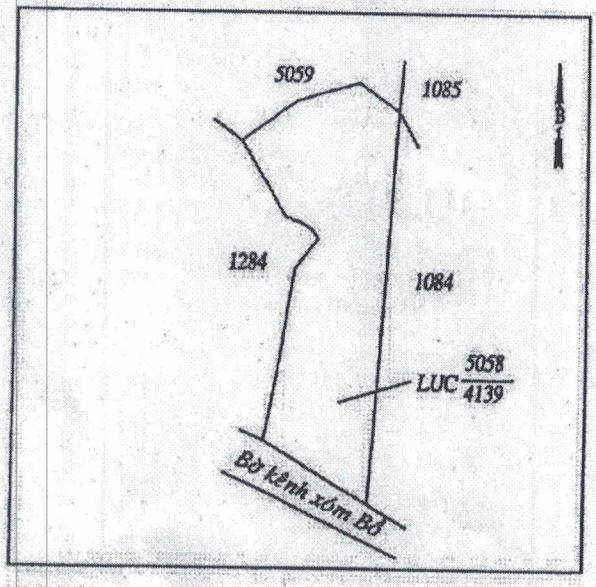

Ghi chú:
Trích lục có giá trị bổ túc hồ sơ tặng cho QSDĐ
Tiếp giáp Bờ kênh Xóm Bổ. >3m
Diện tích 0-50: 1719m²; 50-100m: 1939m²; diện tích còn lại là 481m².

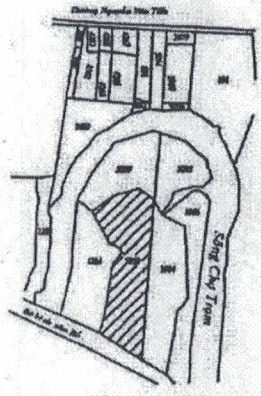

Khu đất trích lục: ▨

Tỷ lệ trích lục 1/2000

Người trích lục (ký, ghi rõ họ và tên)	Ngày: 9 / 10 / 2015 Giám đốc Văn Phòng ĐKQSDĐ huyện Cần Đước (ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)
Hồ Thái Bảo	Hồ Hoàng Hưng

TAI TL009.5054.5059.5058 . THIEN HOP.TBD.03.T10.2015.

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Số thứ tự thửa đất: **5054** ; Tờ bản đồ số: **03**
xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An;
2. Diện tích: **645.3 m²**.
3. Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)
4. Tên người sử dụng đất: **Lê Nguyên Thiên Hợp**
Địa chỉ thường trú: thị trấn Cần Giuộc , huyện Cần Giuộc , tỉnh Long An
5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất
6. Bản vẽ thửa đất:

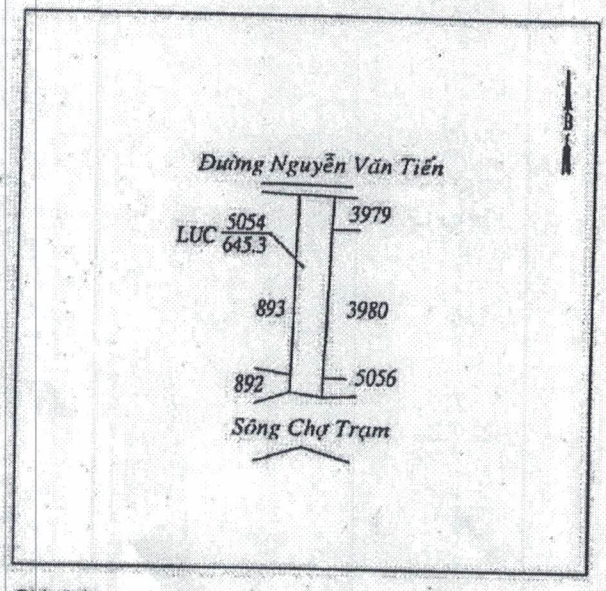

Ghi chú:
Trích lục có giá trị bổ túc hồ sơ chuyển nhượng QSDĐ
Tiếp giáp Đường Nguyễn Văn Tiến. Đoạn trung tâm HCVH xã Mỹ Lệ-Quốc Lộ 50.
Diện tích 0-50m: 517m²; 50-100m: 128.3m².

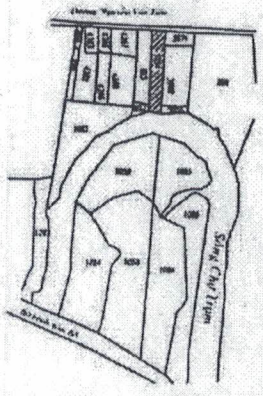

Khu đất trích lục: ▨

Tỷ lệ trích lục 1/2000

Người trích lục (ký, ghi rõ họ và tên)	Ngày: 1 / 10 / 2015 Giám đốc Văn Phòng ĐKQSDĐ huyện Cần Đước (Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)
Hồ Thái Bảo	Hồ Hoàng Hưng

TAI TL009.5054.5059.5058 . THIEN HOP.TBD 03.T10.2015.

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Số thứ tự thửa đất: **5059**, Tờ bản đồ số: **03**
xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An;
2. Diện tích: **2290 m²**.
3. Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)
4. Tên người sử dụng đất: **Lê Nguyên Thiên Hợp**
Địa chỉ thường trú: thị trấn Cần Giuộc , huyện Cần Giuộc , tỉnh Long An
5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất
6. Bản vẽ thửa đất:

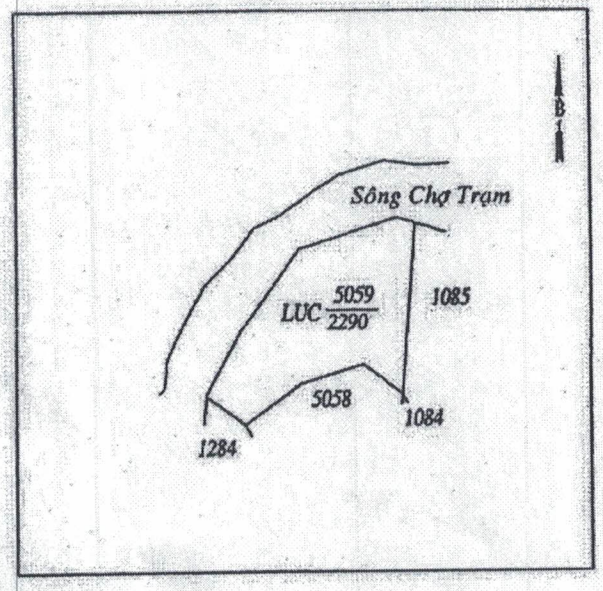

Ghi chú:

Trích lục có giá trị bổ túc hồ sơ chuyển nhượng QSDĐ
Đường Nguyễn Văn Tiến khoảng : 82m
Đoạn : trung tâm HCVH xã Mỹ Lệ - Quốc lộ 50
Diện tích 50-100m: 594m².
Diện tích còn lại : 1696m²

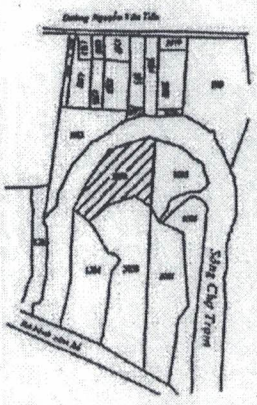

Khu đất trích lục: ▨ **Tỷ lệ trích lục 1/2000**

Người trích lục (ký, ghi rõ họ và tên)	Ngày: 9 / 10 / 2015 Giám đốc Văn Phòng ĐKQSDĐ huyện Cần Đước (ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)
Hồ Thái Bảo	VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Hồ Hoàng Hưng

UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN ĐƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 508/UBND-KT Về việc thống nhất phân vùng cấp nước trên địa bàn huyện Cần Đước	*Cần Đước, ngày 14 tháng 3 năm 2019*

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Long An

Căn cứ nội dung Thông báo số 643/TB-SXD ngày 08/3/2019 của Sở Xây dựng Long An về họp thống nhất phạm vi phục vụ cấp nước của các nhà máy cấp nước và việc đề xuất phân vùng cấp nước trên địa bàn các huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh Long An;

Căn cứ định số 1299/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân vùng cấp nước vùng tỉnh Long An đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ công văn số 1169-CV/HU ngày 07/3/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc phân vùng cấp nước trên địa bàn huyện.

UBND huyện Cần Đước đề xuất phân vùng cấp nước trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

- Công ty CP Cấp thoát nước Long An thực hiện cung cấp nước 8 xã Vùng thượng gồm: Long Định, Long Cang, Long Sơn, Long Khê, Long Trạch, Long Hòa, Phước Vân, Tân Trạch. *(Ưu tiên triển khai tuyến ống chính qua xã Long Sơn, Tân Trạch trong năm 2019)*

- Công ty CP Nước và Môi trường Cần Đước thực hiện cung cấp nước 8 xã vùng hạ và 01 thị trấn bao gồm: Mỹ Lệ, Tân Lân, Phước Tuy, Tân Ân, Tân Chánh, Phước Đông, Long Hựu Đông, Long Hựu Tây và Thị Trấn Cần Đước.

Ủy ban Nhân dân huyện Cần Đước cung cấp phạm vi phân vùng cấp nước chuyển Sở Xây dựng tổng hợp./.

Nơi nhận: - Như trên; - CT. UBND huyện; - Các phòng Kinh tế và Hạ tầng; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; - UBND các xã; - CVP, PCVPTH; -CVKT; -Lưu: VT.KTHT$_{Tcuong}$.	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Huỳnh Văn Quang Hùng**